TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 8 - 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sơn
Bà Nguyễn Thị Hương
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Xuân Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29/10/1992.(có đơn xin xử vắng mặt).

Hộ chiếu số:C24665675 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/3/2018.

Địa chỉ: Thôn Lang Sơn, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Chiba - ken, Inzai - shi, Kobayashi 1058 banchi 3, Garden Heights Kobayashi, số 103 (Nhật Bản).

- *Đại diện theo uỷ quyền của chị V*: Ông Trần Đức Tiến - sinh năm 2000.

Địa chỉ: 32 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (nay là 32 Đỗ Quang, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 12/9/1991 (có đơn xin xử vắng mặt).

Số CCCD: 038091010108.

Địa chỉ: Thôn Lang Sơn, xã T, tỉnh Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Lâm Đồng ngày 15/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị V đang sống và làm việc tại Nhật Bản, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tiên T1, sinh ngày 28/6/2016. Hiện nay cháu T1 đang sống với anh T, nguyện vọng của chị khi ly hôn là do hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên giao cháu T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Ngày 17/8/2025 cháu T1 có đơn trình bầy nguyện vọng: Cháu là con gái của bố Nguyễn Hữu T và mẹ Phạm Thị Tường V; hiện tại bố mẹ cháu không ở cùng nhau, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn được ở với bố.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 30/7/2025 bị đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T thống nhất như chị Phạm Thị Tường V trình bày về điều kiện kết hôn, ngày tháng năm và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V không quan tâm đến chồng con và gia đình nhà chồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2023 chị V đi lao động tại Nhật Bản và có quan hệ ngoài luồng với người khác, dù anh T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị V không biết lỗi và không thay đổi. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên anh vẫn cho chị V cơ hội, nếu biết sửa sai để quay về với chồng con và gia đình. Nếu chị V không đồng ý quay lại để giữ hạnh phúc gia đình thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Tường V.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Phạm Thị Tường V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tiên T1, sinh ngày 28/6/2016. Hiện nay cháu T1 đang

sống cùng anh và mẹ anh. Hiện nay chị V đang lao động tại Nhật Bản, đề nghị Tòa án nếu ly hôn giải quyết giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Đề nghị Tòa tuyên chị V không có quyền được thăm gặp con chung gây ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa.

* Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Tường Vy, xử cho chị Phạm Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tiên T1, sinh ngày 28/6/2016; Giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và chị Phạm Thị Tường V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Về tài sản và công nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Tường V khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ tại: Thôn Lang Sơn, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại chị Phạm Thị Tường V đang sinh sống và làm việc tại: Chiba - ken, Inzai - shi, Kobayashi 1058 banchi 3, Garden Heights Kobayashi, số 103 (Nhật Bản). Do vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý trước ngày 01/7/2025 và trong vụ án có nguyên đơn cư trú ở nước ngoài và theo. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị V và T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 15/12/2014 tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trong việc dạy dỗ con cái, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay mỗi người một nơi chị V ở Nhật Bản còn anh T ở Việt Nam và không ai quan tâm đến ai. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên chị V và anh T đều xin vắng mặt nên Toà án không hoà giải để công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Vì vậy HĐXX xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Phạm Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tiên T1, sinh ngày 28/6/2016. Ly hôn, chị V và anh T đề nghị Toà án giải quyết giao cháu T1 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; cháu T1 cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở cùng bố Nguyễn Hữu T. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Tiên T1cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị V và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tường V được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tiên T1 - sinh ngày 28/6/2016.

Giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tiên T1. Chị Phạm Thị Tường V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Phạm Thị Tường V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Tường V và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tường V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị V (do Hoàng Văn Cnộp thay) đã nộp theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000859 ngày 21/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa). Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tường V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy